



# NĂNG LỰC CỦA GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM CẤP TRUNG HỌC ĐÁP ỨNG YÊU CẦU ĐỔI MỚI GIÁO DỤC

PGS.TS. MẠC VĂN TRANG

## 1. Đặt vấn đề

Từ khi có nhà trường hiện đại<sup>1</sup>, tổ chức thành các lớp học thì đã có giáo viên chủ nhiệm (GVCN) lớp. Từ đó đến nay, trách nhiệm của GVCN không thay đổi nhiều, nhưng vai trò, tính chất của GVCN thì ngày càng thay đổi. Trong đó, năng lực của GVCN trở thành vấn đề cấp thiết, đó là do:

- *Xã hội đã thay đổi lớn*: Quá trình văn minh, hiện đại hóa, toàn cầu hóa diễn ra với tốc độ nhanh; tư tưởng và thể chế về tự do, dân chủ, nhân quyền, tôn trọng cá nhân ngày càng hiện thực hóa... Tất cả những yếu tố đó tác động mạnh đến mỗi thành viên trong xã hội, đặc biệt là lớp trẻ học sinh (HS), sinh viên (SV);

- *HS thay đổi nhiều*: So với 15 năm trước, HS trung học hiện nay dậy thì sớm hơn 1 - 2 năm; cân nặng tăng hơn 3 - 5 kg; chiều cao tăng hơn 3 - 5cm... Nhưng những thay đổi về mặt tâm lý - xã hội mới đặt ra nhiều vấn đề cho GVCN phải biết nghiên cứu, thấu hiểu để có phương pháp giáo dục phù hợp với đối tượng đã và đang thay đổi.

- *Yêu cầu đổi mới giáo dục đặt ra cho giáo viên (GV) nói chung và GVCN nói riêng nhiều thách thức mới*. Mục tiêu của giáo dục ngày nay là thông qua cung cấp kiến thức, kĩ năng phải chú trọng hình thành nhân cách người công dân, người lao động đáp ứng mong đợi của gia đình và xã hội. Tóm lại, từ chỗ hướng vào đào tạo những con người "công cụ", chuyển sang đào tạo những nhân cách sáng tạo, biết thích ứng với cuộc sống luôn phát triển, biến đổi...

## 2. Quan niệm về GVCN và năng lực của GVCN

### 2.1. Khái niệm GVCN

GVCN trước hết là một nhà giáo của cơ sở giáo dục, được giao nhiệm vụ làm công tác chủ nhiệm lớp. Các tài liệu hướng dẫn công tác của GVCN đã quy định rất rõ về tiêu chuẩn, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn... của GVCN lớp. Có thể tóm tắt: *GVCN là người thay mặt nhà trường quản lí, giáo dục HS; tổ chức, hướng dẫn các hoạt động của lớp do mình phụ trách; phối hợp với các GV bộ môn của lớp và các lực lượng giáo dục khác trong việc giáo dục HS.*

### 2.2. Khái niệm năng lực của GVCN

Năng lực nói chung là tổng hòa những thuộc tính thể chất và tâm lí giúp con người thực hiện có kết quả tốt ở một hay một số lĩnh vực hoạt động nhất định. *Năng lực của GVCN là tổng hòa những thuộc tính về thể chất và tâm lí giúp GV đó thực hiện có kết quả tốt các nhiệm vụ của người GVCN.*

GVCN cần có *sức khỏe thể chất và tinh thần*, vì ngoài giảng dạy, công tác chủ nhiệm đòi hỏi GVCN phải có sức khỏe, làm việc dẻo dai, bền bỉ; phải có trạng thái tinh thần

ổn định, biết tự chủ, đôi khi phải vượt qua những tình huống căng thẳng... Về *mặt tâm lí*, đó là hệ thống *tri thức lí luận và kinh nghiệm thực tiễn* cùng với những *kĩ năng* công tác chủ nhiệm lớp. Trong cấu trúc năng lực người GVCN, yếu tố kinh nghiệm - những trải nghiệm thực tế - trong nghề dạy học nói chung và trong công tác chủ nhiệm nói riêng rất quan trọng.

Hiện nay, có một số người ghép cả yếu tố thái độ, phẩm chất, tình cảm, động cơ vào năng lực. Có thể hiểu phẩm chất và năng lực thống nhất trong một con người, nhưng khái niệm khoa học thì cần phân định rõ để hiểu sâu sắc bản chất của năng lực và những yếu tố chủ quan, khách quan ảnh hưởng đến phát huy năng lực của con người. Vì vậy, khái niệm năng lực người GVCN ở đây có sự phân biệt với khái niệm phẩm chất của GVCN. Phẩm chất như là yếu tố ảnh hưởng, chi phối năng lực của GVCN. Ví dụ, có GV dạy giỏi từng làm GVCN thành công, tức là có năng lực; nhưng sau đó, do quan hệ làm ăn với một số phụ huynh HS, rồi từ đó ưu ái cho những em có cha mẹ thuộc nhóm lợi ích với mình, gây nên mất lòng tin trong HS và cha mẹ HS, khiến cho HS trong lớp tẩy chay cô... Ở đây, phẩm chất thiếu trong sáng đã vô hiệu hóa năng lực của GVCN... Vẫn là bài học Tâm và Tài, Đức và Tài phải luôn cùng được nuôi dưỡng, giữ gìn mới hi vọng thành công.

## 3. Những năng lực cơ bản cần có của GVCN

### 3.1. Năng lực chuyên môn

GVCN muốn được HS tin tưởng thì trước hết phải là GV dạy tốt môn học mình phụ trách. Uy tín về chuyên môn của GVCN rất quan trọng, làm cơ sở vững chắc để thực hiện các năng lực khác. Tất nhiên, không nhất thiết phải là GV dạy giỏi, xuất sắc, nhưng ít nhất cũng phải là GV dạy khá môn học mình phụ trách, được HS chấp nhận. Năng lực dạy học thể hiện ở một số điểm chủ yếu sau.

- *Nắm vững kiến thức cơ bản của môn học*; biết cách tìm kiếm những tài liệu tham khảo liên quan; tìm các thông tin trên mạng để cập nhật nội dung mới cho môn học; đồng thời biết hướng dẫn HS tìm kiếm những tài liệu liên quan đó.

- *Biết thiết kế môn học*, các phần, chương, các bài học theo logic phát triển để giúp HS khám phá đối tượng ngày càng cụ thể hóa;

- *Biết dạy cho HS cách học - tự học để chiếm lĩnh đối tượng một cách chủ động, tích cực*; biết hướng dẫn HS liên hệ tri thức lí thuyết với thực tế và vận dụng kiến thức vào thực hành, thực tiễn...

- *Biết dạy học phân hóa*: Trong năng lực chuyên môn hay năng lực dạy học, đòi hỏi GVCN chú trọng đến dạy học phân hóa, chú ý đến HS cá biệt. Hơn ai hết, GVCN cần nắm vững đặc điểm, trình độ của từng HS ở trong lớp để phát huy được năng lực, hứng thú học tập ở môn học

1. Trường THPT hiện đại đầu tiên ở Việt Nam là trường Trường Trung học Albert Sarraut (tiếng Pháp: Lycée Albert Sarraut) là một trong những trường trung học nổi tiếng nhất ở Đông Dương, được thành lập từ năm 1913 tại Hà Nội.

mình phụ trách. GVCN biết bồi dưỡng HS giỏi, khuyến khích các em này say mê sáng tạo; biết kèm cặp những HS yếu kém để các em cố gắng vươn lên theo kịp trình độ trung bình của lớp.

- Biết cách tổ chức HS học nhóm hiệu quả. Đối với HS trung học, vấn đề tự học, làm việc nhóm ở trên lớp và ngoài lớp rất quan trọng. GVCN cần biết cách hướng dẫn HS học nhóm, làm việc nhóm hiệu quả; đồng thời biết cách tổ chức để em khá giúp em kém cùng tiến bộ...

- Biết tự học nâng cao trình độ chuyên môn, cập nhật phương pháp dạy học mới; chia sẻ, học hỏi kinh nghiệm của các GV khác để nâng cao chất lượng dạy học môn mình phụ trách...

### 3.2. Năng lực hiểu HS

GVCN muốn giáo dục HS hiệu quả thì phải hiểu HS. Để hiểu HS, GVCN phải có hệ thống tri thức về tâm lí, sinh lí lứa tuổi, hiểu những vấn đề xã hội liên quan đến HS; biết thu thập thông tin, xử lí thông tin, phân tích, rút ra nhận xét về từng HS, từng nhóm HS và cả tập thể lớp. Năng lực này đòi hỏi ở GVCN cần:

- Có hiểu biết về đặc điểm sinh lí, tâm lí, xã hội của lứa tuổi HS; hiểu biết về bản chất, cấu trúc tâm lí nhân cách và những đặc điểm tâm lí cá nhân để vận dụng vào lứa tuổi HS.

- Có phương pháp nghiên cứu đặc điểm HS như: quan sát, ghi chép những biểu hiện của mỗi HS; biết trò chuyện, phỏng vấn HS một cách tự nhiên; biết làm phiếu anket và phân tích, rút ra nhận định; biết tiến hành một số trắc nghiệm tâm lí tự nhiên, đơn giản; biết tiến hành các thử nghiệm trong công tác chủ nhiệm; biết nghiên cứu trường hợp cá biệt/điển hình... Cuối cùng, phải biết khái quát hóa các sự kiện, các nhận định về mỗi HS để có đánh giá khách quan, chân thực...

- Biết dự đoán sự phát triển của mỗi HS để có thể định hướng, tư vấn cho sự phát triển tối ưu ở mỗi em. Đây là việc khó thể hiện sự hiểu biết về con người và triển vọng của mỗi HS... Mức độ cụ thể là biết tư vấn hướng nghiệp cho HS có định hướng học tập và chọn ngành nghề phù hợp với xu hướng, năng lực, điều kiện của bản thân...

- Biết rõ được hoàn cảnh của những "HS cá biệt" (HS có vấn đề bất thường) để tìm biện pháp giúp đỡ, giáo dục kịp thời...

### 3.3. Năng lực xây dựng tập thể lớp

GVCN muốn thành công phải xây dựng lớp học thành một tập thể đoàn kết, thân ái, có tổ chức, có sức mạnh của tập thể. Để làm được điều đó, GVCN cần có những năng lực cụ thể sau:

- Biết cùng HS xác định sứ mệnh, mục tiêu và xây dựng kế hoạch phát triển của tập thể lớp, biến nó thành niềm cảm hứng, ước mong, trách nhiệm của mỗi HS;

- Biết chọn ra được thủ lĩnh có uy tín thật sự đối với tập thể lớp; đồng thời biết phát hiện năng khiếu của từng HS để giúp HS phụ trách các mặt hoạt động của lớp, như: các cán sự môn học; cán sự văn nghệ, thể thao... Nhưng quan trọng nhất cần phát hiện bồi dưỡng được một thủ lĩnh của lớp được HS tin nhiệm và là chỗ dựa tin cậy của GVCN.

- Biết xây dựng được những nguyên tắc, quy định

trong tập thể lớp phù hợp thực tế, được HS thảo luận, chấp nhận và tuân thủ;

- Biết hướng dẫn cách làm việc cho cán bộ lớp hoàn thành tốt vai trò của mình;

- Biết xây dựng bầu không khí tâm lí tích cực trong tập thể lớp. Đó là bầu không khí chân thành, cởi mở, tôn trọng, dân chủ, công bằng, thân thiện, vừa vì trách nhiệm chung, vừa quan tâm đến mỗi thành viên của lớp;

- Lớp học nên có một Facebook hay blog dành riêng cho lớp để GVCN có thể chia sẻ tâm tình với HS của lớp mình về mọi điều cần thiết, và HS được bình luận, nói lên suy nghĩ chân thực của mình. Ở đó, giới thiệu các hoạt động của lớp, các bài văn, thơ hay, bài làm xuất sắc, nơi để HS đề xuất những ý tưởng, sáng kiến hay với GV và tập thể lớp. Hãy coi blog hay Facebook của lớp là một không gian sinh hoạt tinh thần lành mạnh, tạo nên những mối quan hệ thân tình, cởi mở, xây dựng... Tất nhiên, cần thống nhất một vài nguyên tắc giữa các thành viên tham gia sinh hoạt chung này. Đồng thời, GVCN có hòm thư điện tử để mỗi HS và cha mẹ HS có thể trao đổi qua Email. Giao tiếp qua mạng internet sẽ rất thuận lợi, tiết kiệm, hiệu quả nếu GVCN biết cách sử dụng hợp lí.

### 3.4. Năng lực giáo dục cá biệt

Hiểu theo nghĩa khoa học thì mỗi con người đều là một cá thể độc đáo, cá biệt, có một không hai, không lặp lại [1]. Mọi tác động đến từng con người đều được chủ thể phản ứng theo cách riêng của mình. Cho nên "giáo dục cá biệt" có nghĩa là GV cần biết cách ứng xử phù hợp với mỗi HS. Có người gọi đó là "Cách đối xử sư phạm khéo léo". Người ta thường hay nhắc đến, Khổng Tử trả lời ba học trò về chữ "HIẾU" theo ba cách khác nhau, tùy vào đặc điểm của mỗi trò. Năng lực giáo dục cá biệt đòi hỏi GVCN phải:

- Hiểu được cá tính từng HS, biết điểm mạnh để khuyến khích HS phát huy; biết điểm yếu để uốn nắn;

- Biết được kiểu nhân cách của mỗi HS (nhút nhát, hung hăng, điềm đạm, tháo vát, hời hợt, ù lì, hay tự ái...) để khen, chê, nhận xét ... sao cho có tác dụng tích cực, không làm tổn thương đến HS;

- Biết hoàn cảnh gia đình riêng tư của mỗi HS (nhà nghèo, nhà giàu, nhà bố mẹ li hôn, nhà mất bố/mẹ, nhà khó khăn...), để cảm thông, chia sẻ tâm tình, động viên các em vượt qua những khó khăn riêng. Ở đây, cần lưu ý trong giáo dục, HS con nhà khá giả cũng có những khó khăn riêng. Đối với nhà giáo dục, HS nào cũng cần được quan tâm;

- Biết được năng lực học tập, sở trường và triển vọng của mỗi HS để tư vấn hướng nghiệp cho các em. Hiện nay, ta thường quá chú trọng đến những em giỏi Toán và các môn Khoa học tự nhiên, trong khi những nghiên cứu Tâm lí học gần đây nhấn mạnh đến cơ cấu nhiều kiểu loại trí thông minh, và trí thông minh về giao tiếp, về hiểu biết xã hội, về làm chủ cảm xúc... lại giúp người ta thành công nhiều hơn [2]. Điều này rất quan trọng với HS trung học, vì các em cần biết xu hướng và năng lực của mình để định hướng cho việc lựa chọn nghề nghiệp...

### 3.5. Năng lực tổ chức phối hợp các lực lượng giáo dục

Nếu hiệu trưởng là "Bộ trưởng tại trường" thì GVCN là "Hiệu trưởng tại lớp", chịu trách nhiệm toàn diện về đơn



vị mình phụ trách trước ngành Giáo dục. Như đã thấy, vụ một em nữ sinh bị mấy bạn trong lớp đánh đập, vụ bốn em nữ sinh buộc chặt cổ tay nhau cùng xuống sông tự vẫn, hay một vụ HS đánh GV ở lớp... đều là những chuyện xảy ra ở một lớp học cụ thể gây chấn động toàn ngành. Những việc như vậy, GVCN vẫn phải chịu trách nhiệm chính; nhưng dẫn đến hậu quả đó và giải quyết hậu quả ra sao, một mình GVCN không thể làm được. Do vậy, GVCN phải biết phối hợp các lực lượng giáo dục để giải quyết những vấn đề của lớp:

- Biết phối hợp với các GV bộ môn để nắm được tình hình, kết quả học tập mỗi môn học của từng HS, nhất là những em học kém hay có vấn đề bất thường. Từ đó, GVCN thông báo cho GV bộ môn biết về hoàn cảnh, đặc điểm của những HS này và cùng bàn cách giúp cho những HS có vấn đề bất thường trở nên bình thường... Mặt khác, phát hiện những HS xuất sắc trong mỗi môn học để định hướng cho sự phát triển, sáng tạo của HS này. GVCN cần biết cách góp ý với các GV dạy bộ môn có phương pháp dạy học và cách ứng xử sao cho phù hợp với đặc điểm của lớp, tạo nên mối quan hệ tốt đẹp giữa lớp và các GV bộ môn; biết tranh thủ sự giúp đỡ của các GV bộ môn với các hoạt động của lớp...

- Biết phối hợp với GVCN các lớp khác trong trường để tổ chức những buổi sinh hoạt chung trong khối lớp hay toàn trường. Những hoạt động văn nghệ, thể thao, tham quan, du lịch, lễ hội... rất cần sự phối hợp này;

- Biết phối hợp với chi hội cha mẹ HS của lớp. Việc này rất quan trọng vì trong thành phần cha mẹ HS có nhiều người có khả năng giúp cho các hoạt động của lớp. Chẳng hạn, trong số cha mẹ HS có thể có các nhà văn, nhà thơ, nhà khoa học, ca sĩ, nhạc sĩ, vũ công, nhà đạo diễn, doanh nhân...; họ có thể đến nói chuyện với HS, dẫn dụng tiết mục văn nghệ...; có thể nhờ cha mẹ HS quen biết giới thiệu cho lớp đi tham quan bảo tàng, xem những buổi trình diễn nghệ thuật đặc biệt; tham quan nhà máy, nông trại... Có thể tranh thủ sự tự nguyện giúp đỡ của cha mẹ HS có điều kiện cho quỹ hoạt động của lớp ... Tài chính luôn là vấn đề nhạy cảm, GVCN cần biết xử lý một cách thận trọng. (Kinh nghiệm ở Pháp, Đức cho thấy những đóng góp này do chi hội cha mẹ HS quản lý, chỉ vừa đủ cho hoạt động của HS và chỉ người ủng hộ với GV cùng lãnh đạo chi hội cha mẹ HS biết, chứ HS không được biết, người ủng hộ không cho con mình biết);

- GVCN phải biết phối hợp với các lực lượng xã hội khác trong việc quản lý giáo dục HS. Đây là vấn đề không đơn giản, bởi vì "các lực lượng khác" như công an, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Công đoàn... tác động đến HS theo chức năng và phương pháp đặc thù của họ, nhiều khi không phù hợp với chức năng và phương pháp giáo dục của nhà trường. Do đó, GVCN là người biết điều tiết sự phối hợp này sao cho đem lại kết quả tích cực, không ảnh hưởng tiêu cực đến giáo dục HS.

### 3.6. Năng lực tự học, tự hoàn thiện

Trong một "Thế giới phẳng" phát triển như vũ bão, ngày nay mỗi người bình thường đều phải học suốt đời mới thích ứng kịp với những đổi thay của xã hội, thì GV đi dạy người khác càng phải không ngừng tự học, tự vươn

lên, tự đổi mới mình. GVCN còn đứng trước thử thách gay gắt là HS ngày nay hiểu biết quá sớm, quá nhiều thứ qua truyền thông xã hội và mạng internet. Do đó, muốn hoàn thành sứ mệnh của mình, GVCN phải luôn tự học, biết tự học.

- Trước hết, GVCN phải biết tự học nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để nâng cao trình độ hiểu biết về môn học và tìm tòi áp dụng những phương pháp dạy học mới, khiến HS quan tâm, thích thú. GVCN trong quá trình dạy học phải không ngừng tiến bộ cùng HS, kịp với sự phát triển của HS...;

- Biết tự nghiên cứu những tài liệu mới về tâm lý học, sư phạm học, xã hội học giáo dục... để vận dụng vào nghiên cứu, thử nghiệm trong công tác chủ nhiệm;

- Biết tự tổng kết từ thành công và thất bại trong công tác GVCN để tự rút kinh nghiệm và chia sẻ với đồng nghiệp.

### 4. Kết luận

GVCN ở trường phổ thông có vai trò, vị trí rất quan trọng trong hệ thống giáo dục. GVCN vừa là nhà chuyên môn, nhà sư phạm, nhà tổ chức, nhà tư vấn giáo dục, nhà điều phối các hoạt động xã hội liên quan đến giáo dục HS. Chức năng, nhiệm vụ, vai trò của người GVCN ngày càng phức tạp, đòi hỏi GVCN phải không ngừng nâng cao phẩm chất và năng lực tương ứng với những đòi hỏi mới.

Nếu nhà trường xây dựng được đội ngũ GVCN tốt, được HS và cha mẹ HS tin cậy có nghĩa là đã đạt được thành công lớn. Không ngừng phát triển năng lực của GVCN luôn là vấn đề thời sự cần được quan tâm đặc biệt, nhưng nó không thể tách rời với việc chăm lo bồi dưỡng toàn diện, sử dụng hợp lý, thực hiện chính sách thỏa đáng với GVCN, phù hợp với những chuyển biến kinh tế, xã hội và đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. K.K.Platonov, (1979), *Tâm lý học*, NXB Công nhân Kỹ thuật, Hà Nội.

[2]. Howard Gardner, (2015), *Cơ cấu trí khôn* (Phạm Toàn dịch), NXB Tri thức.

### SUMMARY

*The article addresses competence of head teachers at secondary level to meet educational reform. According to the author, head teachers play important roles in the education system, regarded as professionals, educators, organizers, educational consultant and coordinators of social activities related to education. These roles were more complex, required teachers' improvement in quality and competence. Teachers' competence covered physical and psychological matters to perform teachers' tasks. Therefore, physical health and spirit are essential for them to work effectively, self-control, and overcome stressful situations ... In terms of competencies, experience and real experiences played important role. The required competencies include professional competence; ability to understand student; ability to develop class community and individual strength; competence to corporate educational stakeholders; self-study competence, self-improvement competence.*

**Keywords:** Head teachers; competence; secondary education level.